

# Khóa Tập huấn về Xuất xứ và Chứng nhận



**Việt Nam, 05/12/2012**

**Trình bày: Cathy Zimmerman**

# Hàng nhập khẩu của Việt Nam Hiện nay

Các quy tắc xuất xứ là các tiêu chí cần thiết để xác định nước xuất xứ của một sản phẩm. Tầm quan trọng của các quy tắc này dựa trên cơ sở rằng thuế quan và các hạn chế trong một số trường hợp phụ thuộc vào việc hàng nhập khẩu đó có nguồn gốc từ đâu.

Mặc dù yêu cầu về chuyển đổi cơ bản được công nhận trên toàn cầu, nhưng một số chính phủ áp dụng các tiêu chí thay đổi phân loại thuế quan, một số khác lại áp dụng tiêu chí tỷ lệ phần trăm theo giá trị hàng hóa (ad valorem) và số khác lại áp dụng tiêu chí về khâu sản xuất hoặc chế biến.



# Hàng nhập khẩu của Việt Nam Hiện nay

- Các chương trình quy tắc xuất xứ không ưu đãi sử dụng các tiêu chí “được tạo ra hoàn chỉnh” đối với hàng hóa được phát triển, sản xuất hoặc chế tác hoàn toàn tại một nước cụ thể.
- Và tiêu chí “chuyển đổi cơ bản” đối với hàng hóa có bao gồm, cho dù là toàn bộ hay chỉ một phần, các vật liệu có được từ nhiều quốc gia.
  - Quyết định dựa trên từng trường hợp
  - Có thể chủ quan và ít minh bạch hơn

# Hàng nhập khẩu của Việt Nam Hiện nay

- Cho hàng dệt, nói chung:
- Khi quần áo được ráp/may hoặc dệt thành hình
- Khăn và vải trải bàn khi vải được dệt thoi hoặc dệt kim
- Xin xem [www.cbp.gov](http://www.cbp.gov):

Mọi thành viên tham gia thương mại nên biết về các Quy tắc Xuất xứ cho Hàng dệt và Quần áo

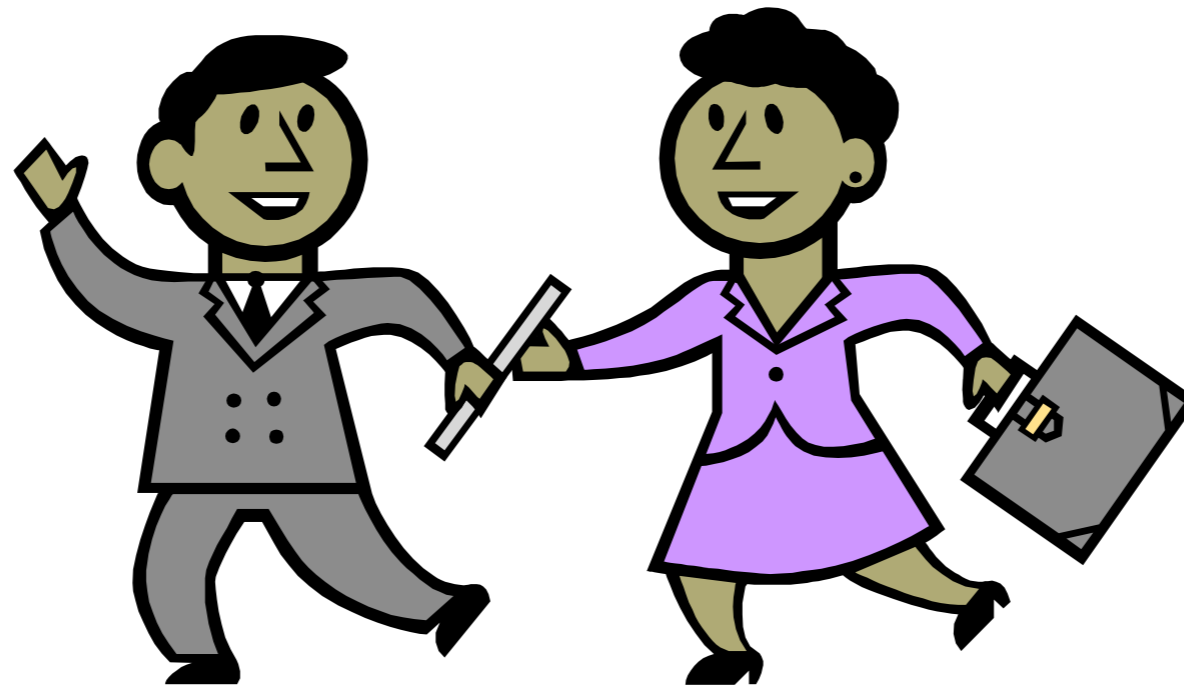


# chuyển đổi cơ bản

- Quy tắc chuyển đổi cơ bản quy định rằng hàng hóa có xuất xứ từ một quốc gia nơi hàng hóa được thay đổi tên, đặc tính hoặc mục đích sử dụng lần cuối cùng.
- Có bất kỳ thay đổi nào về đặc tính, hay mục đích sử dụng của hàng hóa hay các bộ phận của hàng hóa tại nước sản xuất cuối cùng?
- Quy trình được thực hiện tại quốc gia đó có phức tạp hoặc có ý nghĩa không?



# Việt Nam Chuyển đổi sang FTA



# Hướng dẫn Cơ bản của HĐTMTD

- Xác định phân loại thuế quan cho sản phẩm của bạn.
- Xác định liệu có lợi thế nào nếu yêu cầu được hưởng chế độ đối xử ưu đãi hay không.
- Xác định Quy tắc Xuất xứ theo TPP hoặc Hiệp định Thương mại khác
- Xác định nguồn gốc
- Lưu trữ hồ sơ, giấy tờ

# Các Yếu tố Nền tảng của Quy tắc Xuất xứ

- Một điều **QUAN TRỌNG** là phải biết được phân loại chính xác theo Mã Thuế quan Hải hòa hóa để xác định yêu cầu xin hưởng chế độ thuế ưu đãi cho Đối tác Xuyên Thái Bình Dương.
- Phần về tiếp cận thị trường của hiệp định nêu rõ về các quy tắc ưu đãi và các yêu cầu tương ứng và những điều này phụ thuộc vào phân loại của hàng hóa.

**Harmonized Tariff Schedule of the United States (2011)**  
Annotated for Statistical Reporting Purposes

Heading Subheading	Stat. Suf- fix	Article Description	Unit of Quantity	Rates of Duty		
				General	Special	
6001		Pile fabrics, including "long pile" fabrics and terry fabrics, knitted or crocheted:				
6001.10		"Long pile" fabrics:				
6001.10.20	00	Of man-made fibers (224) .....	m <sup>2</sup> kg	17.2%	Free (BH,CA, CL,IL,JO,MA,MX, P,PE,SG) 3% (AU) 6.8% (OM)	79.5%
6001.10.60	00	Other (224) .....	m <sup>2</sup> kg	9%	Free (BH,CA, CL,E*IL,JO,MA, MX,P,PE,SG) 3% (AU) 3.6% (OM)	40%
6001.21.00	00	Looped pile fabrics: Of cotton (224) .....	m <sup>2</sup> kg	9.8%	Free (BH,CA, CL,IL,JO,MA,MX, P,PE,SG) 8% (AU) 3.9% (OM)	40%
6001.22.00	00	Of man-made fibers (224) .....	m <sup>2</sup> kg	17.2%	Free (BH,CA, CL,IL,JO,MA,MX, P,PE,SG) 3% (AU) 6.8% (OM)	79.5%
6001.29.00	00	Of other textile materials (414) .....	kg	7%	Free (BH,CA, CL,E*IL,JO,MA, MX,P,PE,SG) 3% (AU) 2.8% (OM)	61.5%



# Quy tắc Xuất xứ Ưu đãi

- Các kế hoạch Quy tắc Xuất xứ nêu trong Chú thích Chung của Biểu Thuế Hải hòa hóa của Hoa Kỳ.
- Dùng tiêu chí “**được tạo ra hoàn chỉnh**” đối với hàng hóa được phát triển, sản xuất hoặc chế tác hoàn toàn tại một nước cụ thể.
- Khi bao gồm vật liệu từ nhiều nước khác nhau, thì sử dụng quy tắc xuất xứ ưu đãi trong đó có khái niệm chuyển đổi cơ bản và/hoặc yêu cầu về tỷ lệ nội địa hóa tối thiểu.

# Quy tắc Xuất xứ

- Hàng hóa được tạo ra hoàn chỉnh hoặc sản xuất toàn bộ trong lãnh thổ của một hoặc cả hai Bên;
- Được sản xuất toàn bộ trong lãnh thổ của một hoặc cả hai Bên và
- Mỗi trong số các vật liệu không có xuất xứ được dùng để sản xuất hàng hóa đó đều đã được thay đổi phân loại thuế quan cho phù hợp;
- Hoặc bằng cách khác, hàng hóa đó thỏa mãn mọi yêu cầu về nội địa hóa hoặc các yêu cầu khác được quy định trong hiệp định và hàng hóa đó đáp ứng mọi yêu cầu áp dụng khác về quy tắc xuất xứ;
- Được sản xuất toàn bộ trong lãnh thổ của một hoặc cả hai Bên hoàn toàn từ các vật liệu có xuất xứ

Chúng ta cùng giải thích nào!



# Quy tắc Xuất xứ

- Hàng hóa được được tạo ra hoàn chỉnh hoặc sản xuất toàn bộ trong lãnh thổ của một hoặc cả hai Bên;
- Ví dụ:
  - Thực vật và sản phẩm thực vật được trồng và thu hoạch trong lãnh thổ của một Bên hoặc các Bên.
  - Động vật sống được sinh ra và nuôi nấng trong lãnh thổ của các bên.
  - Cá, động vật có vỏ được đánh bắt từ biển ngoài lãnh thổ của các Bên bởi tàu thuyền đăng ký và mang cờ của một bên.



# Quy tắc Xuất xứ

- Hàng hóa được được tạo ra hoàn chỉnh hoặc sản xuất toàn bộ trong lãnh thổ của một hoặc cả hai Bên;
- Mỗi trong số các vật liệu không có xuất xứ được dùng để sản xuất hàng hóa đó đều đã được thay đổi phân loại thuế quan cho phù hợp;
- Hoặc bằng cách khác, hàng hóa đó thỏa mãn mọi yêu cầu về nội địa hóa hoặc các yêu cầu khác được quy định trong hiệp định và hàng hóa đó đáp ứng mọi yêu cầu áp dụng khác về quy tắc xuất xứ;
- Được sản xuất toàn bộ trong lãnh thổ của một hoặc cả hai Bên hoàn toàn từ các vật liệu có xuất xứ

Chúng ta cùng giải thích nào!



# Quy tắc Xuất xứ-Những Dao động trong Quy tắc Chuyển Thuế quan

- Chuyển đổi từ nhóm \*\*\*\* từ bất kỳ chương nào khác\*\*
- Chuyển đổi từ nhóm\*\*\*\* từ bất kỳ nhóm nào khác\*\*\*\*
- Chuyển đổi từ nhóm\*\*\*\* đến\*\*\*\* từ bất kỳ nhóm nào ngoài tổ hợp (group)
- Chuyển đổi từ nhóm\*\*\*\* đến\*\*\*\* từ bất kỳ nhóm\*\*\*\* ngoài tổ hợp (group) đó ngoại trừ từ \*\*\*\*
- Không thể chỉ “đoán” các thuật ngữ trong Quy tắc chuyển đổi dòng thuế

# Quy tắc Xuất xứ

- (1) chuyển đổi dòng thuế: Quy tắc chuyển đổi dòng thuế có thể khác nhau tùy từng HĐTMTD.

**0904.11 – 0910.99 Chuyển đổi sang gia vị đã được nghiền, xay hoặc xay thành bột để bán lẻ của các phân nhóm từ 0904.11 đến 0910.99 đối với các loại gia vị không được nghiền, xay hoặc xay thành bột của các phân nhóm từ 0904.11 đến 0910.99, hoặc từ bất kỳ phân nhóm nào khác, trừ phân nhóm 0910.10; hoặc Chuyển đổi sang tổ hợp (group) gia vị hoặc bất kỳ hàng hóa nào thuộc các phân nhóm từ 0904.11 đến 0910.99 mà không phải là gia vị đã được nghiền, xay hoặc xay thành bột để bán lẻ từ bất kỳ phân nhóm nào khác, trừ phân nhóm 0910.10.**

- (2) chuyển đổi dòng thuế + Tỷ lệ Nội địa Hóa (NĐH)

## **Chương 40 Cao su và sản phẩm cao su**

**4001.10 – 4001.30 Chuyển đổi sang các phân nhóm từ 4001.10 đến 4001.30 từ bất kỳ chương nào khác; hoặc Chuyển đổi sang các phân nhóm từ 4001.10 đến 4001.30 từ bất kỳ phân nhóm nào khác với điều kiện có tỷ lệ nội địa hóa không dưới 30% khi tính theo phương pháp build-down.**

- (3) Chỉ riêng NĐH

**7324.10 – 7324.29 Chuyển đổi sang các phân nhóm từ 7324.10 đến 7324.29 đối với bất kỳ nhóm nào khác; hoặc Không cần chuyển đổi về phân loại thuế quan nếu tỷ lệ nội địa hóa thấp hơn:**

- (a) 35% theo phương pháp build-up, hoặc
- (b) 45% theo phương pháp build-down.

# Quy tắc Xuất xứ

- (1) chuyển đổi dòng thuế: Quy tắc chuyển đổi dòng thuế có thể khác nhau tùy từng HĐTMTD.

**0904.11 – 0910.99 Chuyển đổi sang gia vị đã được nghiền, xay hoặc xay thành bột để bán lẻ của các phân nhóm từ 0904.11 đến 0910.99 đối với các loại gia vị không được nghiền, xay hoặc xay thành bột của các phân nhóm từ 0904.11 đến 0910.99, hoặc từ bất kỳ phân nhóm nào khác, trừ phân nhóm 0910.10; hoặc Chuyển đổi sang tổ hợp (group) gia vị hoặc bất kỳ hàng hóa nào thuộc các phân nhóm từ 0904.11 đến 0910.99 mà không phải là gia vị đã được nghiền, xay hoặc xay thành bột để bán lẻ từ bất kỳ phân nhóm nào khác, trừ phân nhóm 0910.10.**

# Quy tắc Xuất xứ chuyển đổi dòng thuế

- Phải biết được mã hài hòa hóa cho cả thành phẩm và vật liệu cấu tạo mua từ nước ngoài được dùng để sản xuất hàng hóa.
- Kẹo ngô sản xuất tại Việt Nam với đường nhập khẩu từ Costa Rica.







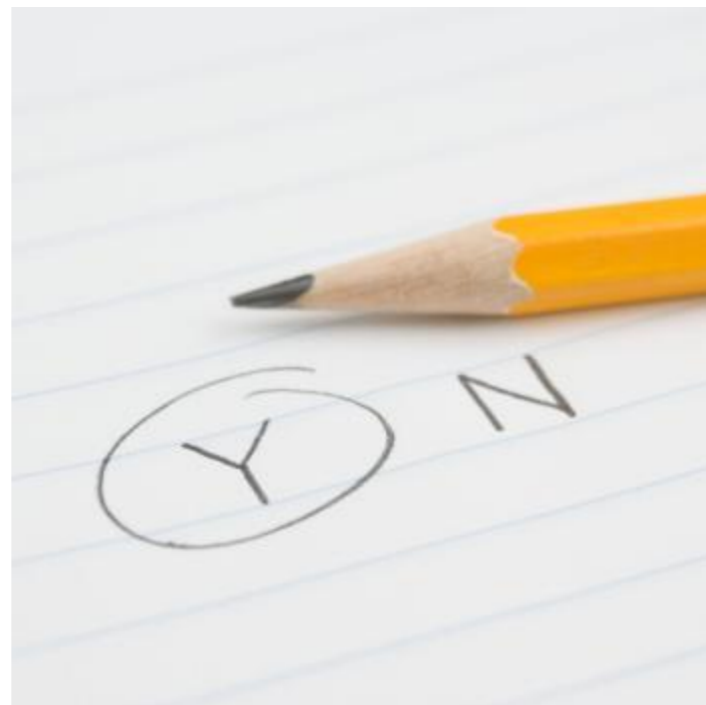
# Liệu Kẹo Ngô này có Xuất xứ từ Việt Nam hay không, và có được hưởng ưu đãi khi xuất sang Hoa Kỳ?

- Kẹo Ngô được phân loại vào nhóm: 1704 (hàng nhập khẩu)
- Phân loại cho vật liệu nước ngoài (đường mía): 1701
- Quy tắc chuyển đổi dòng thuế cho Kẹo Ngô mã 1704:
- Chuyển đổi sang nhóm 1704 từ bất kỳ nhóm nào khác.

Kẹo Ngô có Xuất xứ không?

**Liệu Kẹo Ngô này có Xuất xứ từ Việt Nam hay không, và có được hưởng ưu đãi khi xuất sang Hoa Kỳ?**

- **Kẹo Ngô có Xuất xứ không?**



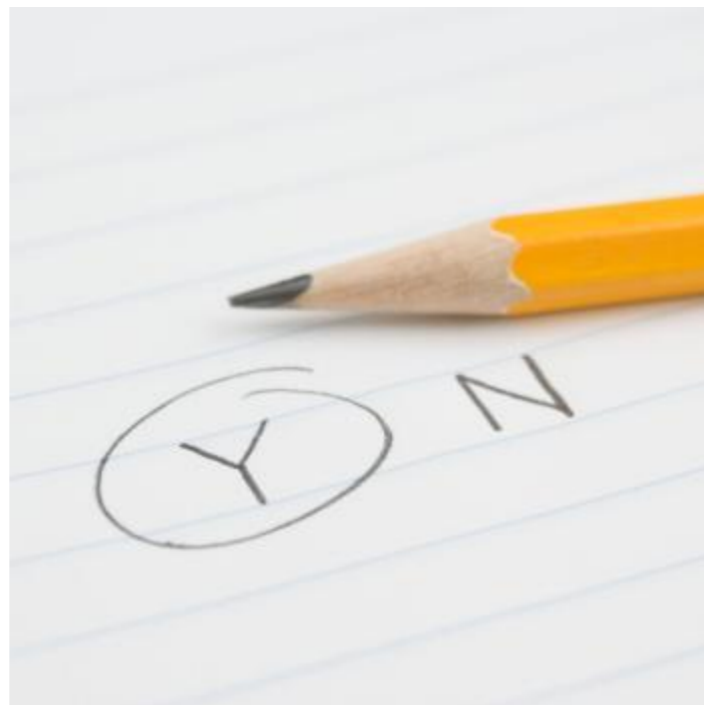
# Quy tắc Xuất xứ

- 9403.50.40—Đồ Gỗ dùng cho phòng ngủ.
- Làm từ gỗ nhập từ Indonesia (HS 4403.20)



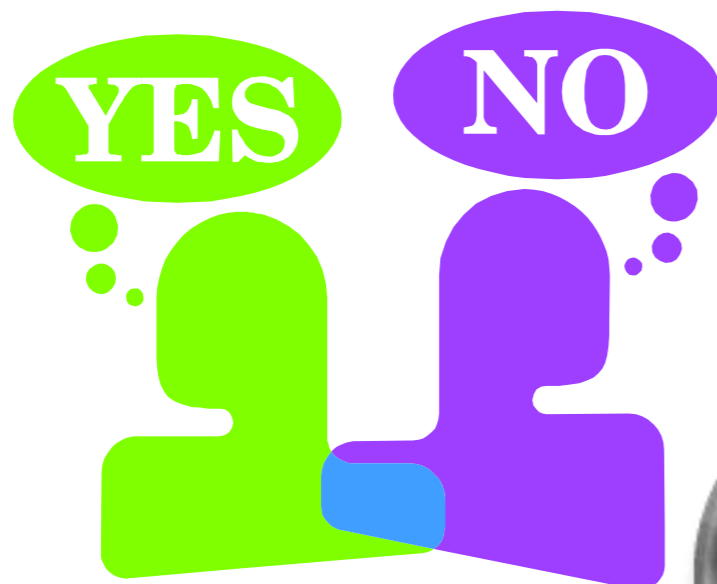
# Quy tắc Xuất xứ HĐTMTD Hàn Quốc

- 9403--  
Đồ gỗ dùng trong phòng ngủ
- Chuyển đổi sang 9403 đối với bất kỳ nhóm nào khác không phải là nhóm 9403



# Quy tắc Xuất xứ HĐTMTD Singapore

- 940350 --  
Đồ gỗ dùng trong  
phòng ngủ



- Chuyển đổi sang phân nhóm 940350 đối với bất kỳ phân nhóm nào khác trừ các phân nhóm từ 940110 đến 940180, từ 940310 đến 940380 và trừ phân nhóm 940190 hoặc 940390 khi việc chuyển đổi đó là theo Quy tắc Giải thích Chung 2(a).

# Quy tắc Xuất xứ

- (2) chuyển đổi dòng thuế + Tỷ lệ Nội địa Hóa (NĐH)

**Chương 40 Cao su và Sản phẩm cao su  
4001.10 – 4001.30 Chuyển đổi sang các phân nhóm từ 4001.10 đến 4001.30 từ bất kỳ chương nào khác; hoặc  
Chuyển đổi từ các phân nhóm từ 4001.10 đến 4001.30 từ bất kỳ phân nhóm nào khác với điều kiện tỷ lệ nội địa hóa đạt ít nhất 30% theo phương pháp build-down.**

- (3) Chỉ riêng NĐH

**7324.10 – 7324.29 Chuyển đổi từ các phân nhóm từ 7324.10 đến 7324.29 từ bất kỳ nhóm nào khác; hoặc  
Không cần thay đổi phân loại thuế quan với điều kiện tỷ lệ nội địa hóa đạt tối thiểu mức:  
(a) 35% khi dùng phương pháp build-up, hoặc  
(b) 45% khi dùng phương pháp build-down.**

# **Nguyên tắc Xuất xứ đối với Hàng dệt và quần áo**



**Dùng trong các FTA**

# Quy tắc Xuất xứ Hàng dệt của Hoa Kỳ

- Bài tập 1 (Nước Xuất xứ)
  - Quần áo: Việc lắp ráp (may hoặc đan thành hình) được tiến hành ở đâu.
  - Vải: Việc dệt thoi hoặc dệt kim được tiến hành ở đâu.
  - Yarn: Việc xe chỉ (*spinning*) hay đùn ép (*extrusion*) được tiến hành ở đâu.





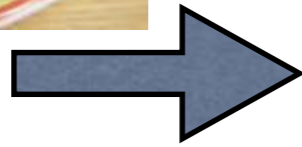
# Quy tắc Xuất xứ: Hàng dệt

- Bài tập 2: (Ưu đãi theo Hiệp định)
- Quy tắc xuất xứ từ chỉ trở đi:
  - Chỉ và vải phải đáp ứng yêu cầu về quốc gia xuất xứ được ưu đãi (Việt Nam và Hoa Kỳ).
  - Quần áo phải được lắp ráp hoặc đan thành hình tại nước được ưu đãi là Việt Nam.



# Quy tắc Xuất xứ của Hàng Dệt

## Quy tắc chuyển đổi thuế quan



- 5205 Chỉ Bông

- 6003 Vải Bông

6105 Áo sơ mi Bông  
dệt kim đàn ông/bé trai

# Sản phẩm Dệt hoặc Quần áo



- Có hàng nào có thể được phân loại theo các Chương từ 50 đến 63 của Hệ thống hài hòa hóa (HS)

# Các vấn đề FTA khác

- Đóng gói
- Khối lượng tối thiểu (*De minimis*)
- Tính lũy kế
- Vận chuyển của bên thứ ba



# Quy trình Nhập khẩu và Chứng nhận



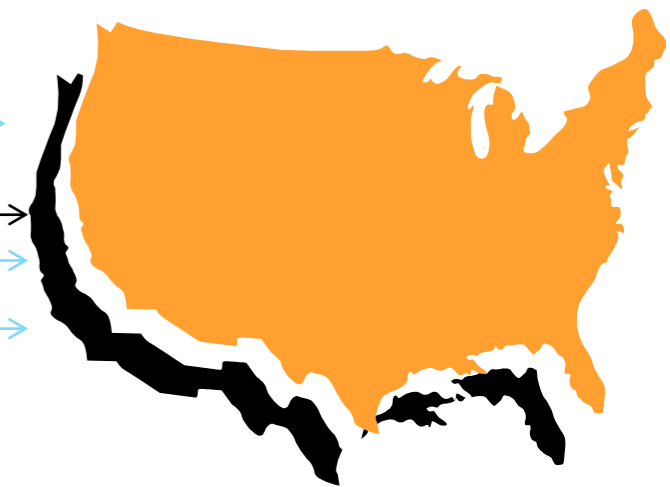
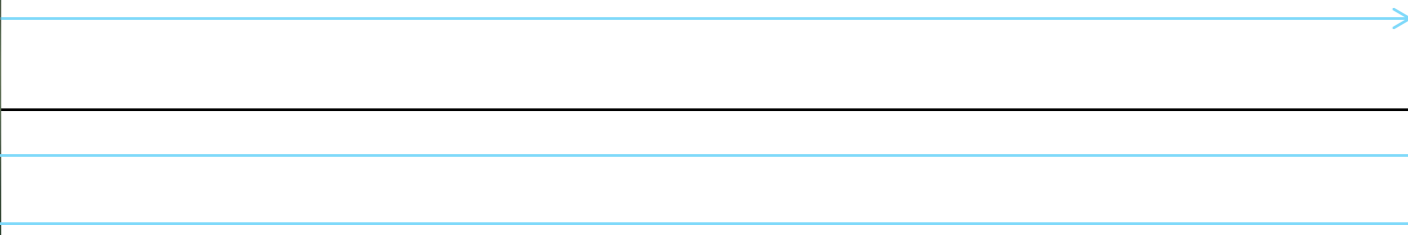
# Những vấn đề nhập khẩu cơ bản

- ❖ Trước khi Vận chuyển/Vận chuyển
- ❖ Hàng hóa nhập cảnh
- ❖ Giải phóng hàng (giải phóng có điều kiện)
- ❖ Tóm tắt về nhập cảnh
- ❖ Các hoạt động sau tóm tắt



# Những vấn đề nhập khẩu cơ bản

✓ Dữ liệu    Dữ liệu    Dữ liệu    Dữ liệu



# Những vấn đề nhập khẩu cơ bản

## ✓ Nhiều bên tham gia 1 giao dịch

Nhà vận tải, công ty gom hàng, chủ kho, chủ cảng, nhà nhập khẩu, môi giới, công ty giao vận xuất nhập khẩu

## ✓ Ký quỹ      Ký quỹ      Ký quỹ      Ký quỹ

Nhà vận tải, nhà nhập khẩu, chủ kho, môi giới

## ✓ Vận chuyển nhanh

Các yêu cầu của Cảng CSI, thành viên C-TPAT  
Thành viên ISA, và của các Cơ quan Thẩm quyền khác





# Các Cơ quan khác và Tác động

Các cơ quan mà theo luật có thể không cho thông quan hàng hóa:

- Cục Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) - Luật chống khủng bố sinh học – quy định về thông báo trước cho FDA
- Cục Kiểm tra và An toàn Thực phẩm - Thịt gia súc, gia cầm và trứng
- Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ - Vật liệu đóng gói gỗ



# Các Cơ quan khác và Tác động

Các cơ quan mà theo luật có thể cho thông quan hàng hóa khỏi Hải quan một cách có điều kiện:

- Cục Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) – Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm
- Ủy ban an toàn sản phẩm- hàng tiêu dùng bao gồm cả đồ chơi, nệm và đồ ngủ trẻ em
- Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ - Luật Lacey



# Chứng nhận nguồn gốc xuất xứ

- Tại Hoa Kỳ, trừ trường hợp đặc biệt, nhằm thuận lợi hóa thương mại hợp pháp, không cần có chứng chỉ/form về ưu đãi thương mại tại thời điểm hàng hóa được thông quan từ kho hải quan.
- Trên thực tế, nhà NK giữ tài liệu này và nộp khi HQ yêu cầu.



# Chứng nhận nguồn gốc xuất xứ

- Hiệu lực trong 3 năm
- 1 chứng nhận có thể áp dụng cho nhiều hàng hóa
- Có thể được gia hạn thêm 1 năm
- HQ có thể thu hồi trong một số trường hợp
- HQ không yêu cầu chứng nhận đối với hàng hóa dưới 1.000US\$, nhưng yêu cầu công bố trên hóa đơn rằng hàng hóa đủ điều kiện hưởng ưu đãi.



# Xác minh yêu cầu ưu đãi theo FTA

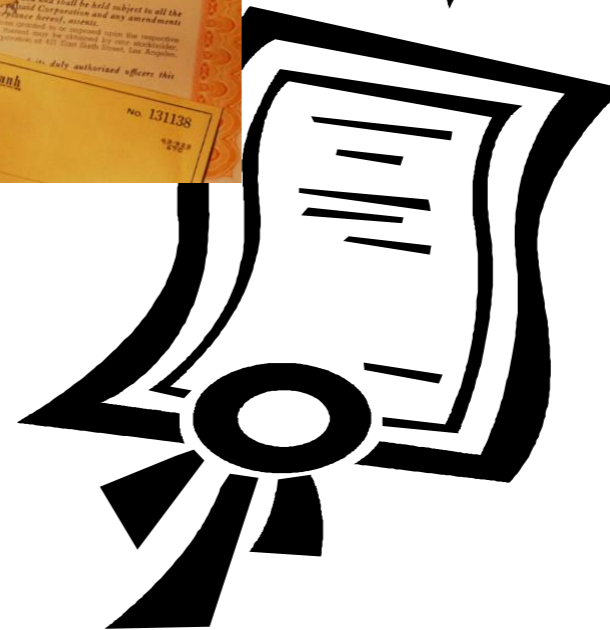
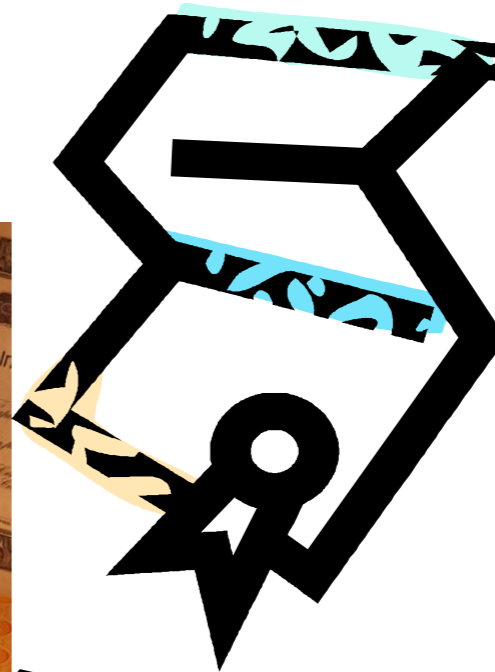
- 2. Sau khi xem xét chứng nhận, HQ có thể tiến hành xác minh, chủ yếu bằng cách:
  - Yêu cầu cung cấp thông tin.
  - Xác minh trực tiếp tại nhà NK/XK.

Chuyên gia Kiểm toán của Hải quan xác minh yêu cầu sử dụng tiêu chí “B” về giá trị khu vực (regional value content) hoặc yêu cầu phức tạp về NGXX.

Gần như không có ngoại lệ đối với các đối tác thương mại, Hải quan HK có thể xác minh bất kỳ lô hàng nào, bao gồm cả các lô hàng không yêu cầu chứng nhận NGXX. Trong một số trường hợp, HQ được yêu cầu tiến hành xác minh (ngẫu nhiên/theo kế hoạch).



# Chứng nhận Rất nhiều hình thức, quy mô



**USAID**  
FROM THE AMERICAN PEOPLE



# Chứng nhận của cơ quan thẩm quyền nước XK

- Hệ thống ưu đãi phổ cập là một hình thức thỏa thuận thương mại, sử dụng chứng nhận của cơ quan thẩm quyền của nước XK để xác minh NGXX.
- Tất cả các HĐTM của HK từ sau NAFTA (bao gồm cả NAFTA) sử dụng yêu cầu chứng nhận NGXX của nhà NK hoặc XK.



# Biện pháp phổ biến để chứng nhận một hàng hóa được hưởng ưu đãi

Chứng nhận của nhà NK không sử dụng form chứng nhận mẫu





# Chứng nhận của nhà NK

- Nhà XK, SX, CP nước ngoài không biết nhà NK sẽ công bố/kê khai gì với HQ HK cho hàng hóa NK.
- Chứng chỉ, về cơ bản là việc nhà NK công bố về nơi xuất xứ của hàng hóa.



# Chứng nhận của nhà NK

- Nhà NK phải biết về nguồn gốc linh/phụ kiện và thành phẩm được NK, cũng có nghĩa là nước xuất xứ và ưu đãi.
- Có rất nhiều ví dụ về việc chứng nhận cho CP nước ngoài và nhà XK đưa ra là giả mạo.
- Nhiều CP nước XK không xác minh hàng hóa XK khi cấp chứng nhận NGXX.



# Chứng nhận của nhà NK

- HQ HK không yêu cầu chứng chỉ tại thời điểm thông quan, hoặc nhập cảnh. Nhà NK chỉ cần cung cấp khi được HQ yêu cầu.
- Việc thu các form tại thời điểm thông quan, hoặc trả thuế được coi là không thuận lợi hóa thương mại và là một rào cản đối với TMQT.



# Chứng nhận của nhà NK

- Những thông tin yêu cầu trong chứng nhận (không có mẫu bắt buộc)
  - Người chứng nhận
  - Nhà NK
  - Nhà XK
  - Nhà SX
  - Phân loại thuế quan và mô tả hàng hóa
  - Thông tin chứng minh NGXX hàng hóa
  - Ngày chứng nhận
  - Thời hạn chứng nhận



**USAID**  
FROM THE AMERICAN PEOPLE



# Chứng nhận mẫu trong (CAFTA-DR)

## Certificate of Origin – CAFTA - DR Instructions

For purposes of obtaining preferential tariff treatment, this document must be completed legibly and in full by the exporter and be in the possession of the importer at the time the declaration is made. This document may also be completed voluntarily by the producer for use by the exporter. Please print or type:

- 1. EXPORTER** State the full legal name, address (including country) and legal tax identification number of the exporter.
  - 2. BLANKET PERIOD** Complete field if the Certificate covers multiple shipments of identical goods as described in Field 5 that are imported into a CAFTA-DR country for a specified period of up to one year (blanket period). "FROM" is the date upon which the Certificate becomes applicable to the good covered by the blanket Certificate (it may be prior to the date of signing this Certificate). "TO" is the date upon which the blanket period expires. The importation of a good for which preferential tariff treatment is claimed based on this Certificate must occur between these dates.
  - 3. PRODUCER** State the full legal name, address (including country) and legal tax identification number, as defined in Field 1, of the producer. If more than one producer's good is included on the Certificate, attach a list of the additional producers, including the legal name, address (including country) and legal tax identification number, cross referenced to the good described in Field 5. If you wish this information to be confidential, it is acceptable to state "Available to Customs upon request." If the producer and the exporter are the same, complete field with "SAME." If the producer is unknown, it is acceptable to state "UNKNOWN."
  - 4. IMPORTER** — State the full legal name, address (including country), and legal tax identification number, if known, of the importer. If the importer is not known, state "UNKNOWN." If multiple importers, state "VARIOUS." This field may be left blank and completed by the importer itself at time certificate is presented to its customs service.
  - 5. DESCRIPTION OF GOODS** Provide a full description of each good. The description should be sufficient to relate it to the invoice description and to the Harmonized System (H.S.) description of the good. If the Certificate covers a single shipment of a good, include the invoice number as shown on the commercial invoice. If not known, indicate another unique reference number, such as the shipping order number.
  - 6. TARIFF CLASSIFICATION** For each good described in Field 5, identify the H.S. tariff classification to six digits. If the good is subject to a specific rule of origin in Annex 4.1 that requires eight digits, identify to eight digits, using the H.S. tariff classification of the country into whose territory the good is imported.
  - 7. PREFERENCE CRITERION** For each good described in Field 5, state which criterion (A through C) is applicable. The rules of origin are contained in Chapter Four and Annex 4.1.
- NOTE: In order to be entitled to preferential tariff treatment, each good must meet one of the criteria below.
- A.** The good is "wholly obtained or produced entirely" in the territory of one or more of the CAFTA-DR countries, as referred to in Article 4.22. NOTE: The purchase of a good in the territory does not necessarily render it "wholly obtained or produced."
  - B.** The good is produced entirely in the territory of one or more of the CAFTA-DR countries and satisfies the specific rule of origin, set out in Annex 4.1, that applies to its tariff classification. The rule may include a tariff classification change, regional value content requirement, or a combination thereof. The good must also satisfy all other applicable requirements of Chapter Four.
  - C.** The good is produced entirely in the territory of one or more of the CAFTA-DR countries exclusively from originating materials. Under this criterion, one or more of the materials may not fall within the definition of "wholly produced or obtained," as set out in Article 4.22. All materials used in the production of the good must qualify as "originating" by meeting the rules of Article 4.1.
  - 8. PRODUCER** For each good described in Field 5, state "YES" if you are the producer of the good. If you are not the producer of the good, state "NO" followed by (1), (2) or (3), depending on whether this certificate was based upon: (1) your knowledge of whether the good qualifies as an originating good; (2) your reliance on the producer's written representation (other than a Certificate of Origin) that the good qualifies as an originating good; or (3) a completed and signed Certificate for the good, voluntarily provided to the exporter by the producer.
  - 9. REGIONAL VALUE CONTENT (VCR/RVC)** For each good described in Field 5, where the good is subject to a regional value content (RVC) requirement, indicate "YES" if the RVC is calculated to determine that the good is originating; otherwise, indicate "NO."
  - 10. COUNTRY OF ORIGIN** Identify the name of the country using the ISO 3166-1 alpha-3 code: United States=USA, Costa Rica=CRI, Dominican Republic=DOM, El Salvador=SLV, Guatemala=GTM, Honduras=HND, Nicaragua=NIC
  - 11. CERTIFICATION** This field must be completed, signed and dated by the exporter. When the Certificate is completed by the producer for use by the exporter, it must be completed, signed and dated by the producer. The date must be the date the Certificate was completed and signed.

Estados Unidos / CAFTA-DR Tratado de Libre Comercio Certificado de Origen United States / CAFTA-DR Free Trade Agreement Certificate of Origin									
1. Nombre y Domicilio del Exportador (Exporter Name and Address) <b>1</b>			2. Periodo que cubre (Blanket Period) DOMMYY <b>2</b>						
Número de Registro Fiscal (Tax I.D. Number)			De (From): D D M M A A A A (to): D D M M A A A A						
3. Nombre y Domicilio del Productor (Producer Name and Address) <b>3</b>			4. Nombre y Domicilio del Importador (Importer Name and Address) <b>4</b>						
Número de Registro Fiscal (Tax I.D. Number)			Número de Registro Fiscal (Tax I.D. Number)						
5. Descripción del (los) bien(es) (Description of Goods) <b>5</b>					6. Clasificación Arancelaria (Tariff Classification) <b>6</b>	7. Criterio para trato preferencial (Preference Criterion) <b>7</b>	8. Productor (Producer) <b>8</b>	9. VCR (RVC) <b>9</b>	10. País de Origen (Country of Origin) <b>10</b>
<b>SAMPLE</b>									
Declaro bajo protesta de decir verdad que (I Certify that):									
<ul style="list-style-type: none"> <li>La información contenida en este documento es verdadera y exacta, y me hago responsable de comprobar lo aquí declarado. Estoy consciente que seré responsable por cualquier declaración falsa u omisión hecha en o relacionada con el presente documento (The information on this document is true and accurate and I assume the responsibility for proving such representations. I understand that I am liable for any false statements or material omissions made on or in connection with this document).</li> <li>Me comprometo a conservar y presentar, en caso de ser requerido, los documentos necesarios que respalden el contenido del presente certificado, así como a notificar por escrito a todas las personas a quienes entregue el presente certificado, de cualquier cambio que pudiera afectar la exactitud o validez del mismo (I agree to maintain, and present upon request, documentation necessary to support this certificate, and to inform, in writing, all persons to whom the certificate was given of any changes that would affect the accuracy or validity of this certificate).</li> <li>Los bienes son originarios del territorio de una o más de las partes, y cumplen con los requisitos de origen que les son aplicables conforme al Estados Unidos / CAFTA-DR Tratado de Libre Comercio, no han sido objeto de procesamiento ulterior o de cualquier otra operación fuera de los territorios de las Partes, salvo en los casos permitidos en el artículo 4.1 o en el Anexo 4.1 (The goods originated in the territory of one or more of the parties, and comply with the origin requirements specified for those goods in the North American Free Trade Agreement, and, unless specifically exempted in Article 4.1 or Annex 4.1, there has been no further production or any other operation outside the territories of the parties); and</li> <li>El certificado se compone de _____ hojas, incluyendo todos sus anexos (This certificate consists of _____ pages, including all attachments)</li> </ul>									
11. Firma Autorizada (Authorized Signature) <b>11</b>			Empresa (Exporter/Producer):						
Nombre (Name):			Cargo (Title):						
Fecha (Date): D D M M A A A A			Teléfono (Telephone):			Facsímil (Fax):			

Form No. 19-383 Printed and Sold by UNZCO (800) 631-3098 • www.unzco.com  
Forma No. 19-383 Impreso y Vendido por UNZCO



**USAID**  
FROM THE AMERICAN PEOPLE



# Chứng nhận NGXX – thách thức và các vấn đề không tuân thủ

- Cho rằng một SP được mua ở nước nào thì cũng được SX ở nước đó.
- Không hiểu chứng nhận NGXX được sử dụng như thế nào.
- Nhà SX không muốn nêu tên nhà cung cấp vì lo ngại loại ra khỏi chuỗi cung ứng.

# Chứng nhận NGXX – thách thức và các vấn đề không tuân thủ

- Nhà XK hoặc nhà SX không hiểu về ROO.
- Không hiểu/sử dụng được hệ thống phân loại thuế quan để phân loại hàng hóa và nguyên vật liệu.
- Thiếu thông tin từ nhà SX/cung ứng nguyên liệu để xác định phân loại và hàm lượng giá trị.



# Vấn đề: chứng nhận NGXX của nhà XK

- Do phải ký quỹ nên có thể áp dụng phạt đối với nhà NK, trong khi nhà XK đưa ra chứng nhận NGXX, ví dụ trong NAFTA, HQ không thể áp dụng phạt đối với nhà XK.
- HQ chỉ có thể từ chối yêu cầu ưu đãi TM của nhà NK và phạt nhà NK nếu cần.





# Trung chuyển

- Quốc Hội có văn bản rõ ràng yêu cầu Cơ quan Hải quan và Biên giới Hoa Kỳ (CBP) thắt chặt và đấu tranh chống lại hoạt động trung chuyển hàng dệt và quần áo vào Hoa Kỳ.
- Chính phủ liên bang đã ban hành chiến lược thực thi toàn diện về chống trung chuyển trái phép trong đó có chứa đựng các yếu tố quan trọng trong nước và quốc tế.
- CBP thường xuyên cử các Nhóm Kiểm định Sản xuất Hàng dệt (nhóm Jump) để kiểm tra các nhà máy quần áo tại các quốc gia có nguy cơ cao, chủ yếu là các nước châu Á, các đối tác FTA và các đối tượng được hưởng lợi từ các chương trình thương mại ưu đãi.
- Các quy định chặt chẽ về chống trung chuyển trái phép đều được đưa vào mỗi FTA và chương trình thương mại ưu đãi mà Hoa Kỳ ký kết mới đây để ngăn ngừa các nước không phải là thành viên hoặc quốc gia được hưởng lợi của các thỏa thuận này có thể hưởng lợi từ việc tiếp cận thị trường ở mức thuế quan ưu đãi này.



# Rủi ro cho Việt Nam

- Một khi TPP có hiệu lực, Việt Nam sẽ được coi là một địa điểm nguy cơ cao về hàng dệt:
- Cách thức vận chuyển từ Trung Quốc qua khu vực biên giới với Việt Nam sẽ dẫn đến việc hàng hóa dễ dàng vận chuyển xuyên qua Việt Nam và các nhà kinh doanh không chân thật sẽ lợi dụng điều này.



# Xin cảm ơn quý vị!



**USAID**  
FROM THE AMERICAN PEOPLE

